

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHÚ MỸ
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

Bản án số: 48/2020/HNGĐ-ST
Ngày 13-8-2020
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phương Lan

Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 266/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm 1978 (có mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp X1, phường Y1, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Lê Trương T1, sinh năm 1968 (có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Tổ 4, ấp X, xã Y, thị xã Z, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Th trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T và ông Lê Trương T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996, đến nay 2007 cả hai mới đi làm thủ tục đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà T sống với nhau hạnh phúc, đến cuối năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, không cùng quan điểm và trong cuộc sống ông T1 không tin tưởng bà T, điều đó dẫn đến sự bất hòa giữa hai vợ chồng. Do mâu thuẫn không được khắc phục nên vợ chồng thường xuyên cãi vã làm cho cuộc sống chung giữa hai người luôn căng thẳng. Từ năm 2012 đến nay vợ chồng bà T đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau.

Nay bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông T1.

- *Về con chung*: Bà T và ông T1 có 02 người con chung tên Lê Minh H, sinh 1998 và Lê Minh V, sinh ngày 02-10-2004. Đối với cháu H hiện đã trưởng thành nên bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu V bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và không yêu cầu ông T1 cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Bị đơn ông Lê Trương T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.**

*** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:**

- *Về tố tụng*: Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý và giải quyết vụ việc trên là đúng thẩm quyền. Trong quá trình giải quyết, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện các thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt, không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung*: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn về mâu thuẫn gia đình dù chỉ là lời khai của một phía nhưng trong suốt quá trình tố tụng bị đơn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với các yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật và bị đơn cũng không có thiện chí hàn gắn cuộc hôn nhân của mình. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông T1.

Về con chung: Đối với cháu Lê Minh H đã trưởng thành nên không giải quyết; đối với yêu cầu của bà T về việc được nuôi con chung là cháu V đến tuổi trưởng thành và yêu cầu này là phù hợp với nguyện vọng của cháu V. Do đó cần giao cháu V cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và ông T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết:* Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, xác định vụ việc giải quyết trên thuộc loại quan hệ về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc vắng mặt của bị đơn:* Ông Lê Trương T1 đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật và ông T1 đã có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Nội dung giải quyết:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Bà T, ông T1 tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1996 và sau đó đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định. Do đó, hôn nhân của bà T và ông T1 là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng bà T sống với nhau hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù về nguyên nhân để xảy ra mâu thuẫn chỉ là lời khai từ phía bà T nhưng trong quá trình giải quyết vụ án ông T1 cũng không có ý kiến gì đối với lời khai này. Mặt khác, Tòa án cũng đã nhiều lần triệu tập ông T1 đến làm việc để tạo điều kiện cho các bên hòa giải nhằm mục đích giúp các bên quay về chung sống cùng nhau nhưng ông T1 vẫn vắng mặt. Điều đó thể hiện ông T1 không có thiện chí để hàn gắn cuộc hôn nhân của mình.

Từ căn cứ trên, nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà T, ông T1 đã đến mức trầm trọng và không thể hàn gắn được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, cho bà T được ly hôn với ông T1.

[2.2] *Về con chung:*

Đối với cháu Lê Minh H hiện đã trưởng thành nên không giải quyết.

Đối với yêu cầu của bà T về việc xin nuôi cháu Lê Minh V, sinh ngày 02-10-2004 thì thấy: Hiện nay cháu V đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu V cũng có nguyện vọng được ở cùng với bà T. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như gây ảnh hưởng không tốt đến tâm lý của cháu V thì cần thiết giao cháu V cho bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành là phù hợp.

Đối với việc bà T không yêu cầu ông T1 phải cấp dưỡng nuôi con và đây là sự tự nguyện của bà T nên ghi nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung:* Bà T không yêu cầu còn ông T1 không có ý kiến gì nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Bà T phải chịu 300.000 đồng.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 147, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Th được ly hôn với ông Lê Trương T1.

- Về con chung: Giao cháu Lê Minh V, sinh ngày 02-10-2004 cho bà Lê Thị Th được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Lê Trương T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Trương T1 có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết

2. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Lê Thị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0005421 ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phú Mỹ. Như vậy, bà T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Chi cục THADS thị xã Phú Mỹ;
- UBND xã Sông Xoài, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Minh Nghĩa